TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 9 - THANH HOÁ	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2026/HS-ST

Ngày 24 tháng 7 năm 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dương và bà Lê Thị Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Thị Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1019/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1017/2026/QĐHPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Vi Thanh Q, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1992 tại xã T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số ....., cấp ngày 12/8/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; con ông Vi Tiến D, sinh năm 1964 và bà Lương Thị X, sinh năm 1963; có vợ là Lò Thị K, sinh năm 1991 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/01/2026 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Chi nhánh T1 pháp lý số 4, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. (Vắng mặt)

- *Bị hại:* Cháu Lô Văn T, sinh năm 2015 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Anh Lô Văn A, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Cháu Vi Thanh B, sinh ngày 01/02/2011; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của cháu Vi Thanh B: Bà Lò Thị K, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Thanh Hóa. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Vi Thanh B: Ông Hoàng Đức H1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Chi nhánh T1 pháp lý số 4, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. (Vắng mặt)

2. Anh Lê Văn C, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 9 năm 2025, Vi Thanh Q mua một xe máy điện nhãn hiệu VINFAST, màu xanh, biển kiểm soát 36AD-779.10. Mặc dù biết con trai là Vi Thanh B, sinh ngày 01/02/2011, chưa đủ tuổi điều khiển xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ, Q vẫn giao xe cho B sử dụng làm phương tiện đi học.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17/11/2025, Vi Thanh B điều khiển xe máy điện nhãn hiệu VINFAST, biển kiểm soát 36AD-779.10 từ nhà đến Nhà văn hóa thôn Đ, xã T để chơi. Do không gặp bạn nên B điều khiển xe quay về. Khi đi qua quán T2" thuộc thôn Đ, xã T, B gặp cháu Lô Văn T, sinh năm 2015. Cháu T nhờ B chở về nhà và được B đồng ý.

Khi B chở T đến đoạn đường nhựa thuộc thôn Đ, xã T thì gặp xe ô tô tải biển kiểm soát 36C-024.28 do anh Lê Văn C điều khiển đi theo chiều ngược lại. Cả B và anh C đều giảm tốc độ, điều khiển phương tiện đi sát về bên phải phần đường theo chiều đi của mình. Khi xe máy điện đi qua hết phần cabin bên trái của xe ô tô tải, do Bằng không làm chủ được tay lái nên xe máy điện bị trượt ngã về phía bên trái. Hậu quả, B ngã về phía lề đường bên phải theo chiều đi của mình, còn cháu Lô Văn T ngã vào gầm bên trái xe ô tô tải và bị bánh sau bên trái của xe ô tô cán qua vùng đầu, tử vong tại chỗ. Bằng bị thương và được đưa đi cấp cứu, điều trị.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 4617/KLGĐTT-PC09 ngày 02/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Nguyên nhân chết của cháu Lô Văn T là do đa chấn thương.

Tại Bản kết luận giám định số 4714/KL-KTHS ngày 09/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T xác định không có dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 36C-024.28 và xe máy điện biển kiểm soát 36AD-779.10; dấu vết tại lốp ngoài hàng lốp sau bên trái xe ô tô phù hợp do bánh xe đè qua nạn nhân Lô Văn T; không đủ cơ sở xác định tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn.

Các kết luận giám định số 573/KL-KTHS và 4486/KL-KTHS ngày 24/11/2025 xác định trong mẫu máu của Lê Văn C và Vi Thanh Bằng không có ethanol; không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu nước tiểu của hai người. Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 9287/KL-KTHS ngày 18/12/2025 của V Bộ C1 xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Vi Thanh B là 02%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-ĐGTS ngày 02/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự xã T kết luận: Thiệt hại của xe máy điện biển kiểm soát 36AD-779.10 là 2.400.000 đồng; xe ô tô biển kiểm soát 36C-024.28 không bị thiệt hại.

Quá trình điều tra xác định, nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Vi Thanh Q biết rõ Vi Thanh B chưa đủ tuổi, không đủ điều kiện điều khiển xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ nhưng vẫn giao xe máy điện cho B sử dụng. Trong quá trình tham gia giao thông, B chở cháu Lô Văn T ngồi phía sau. Khi tránh xe ô tô tải đi ngược chiều, do không vững tay lái nên xe máy điện bị trượt ngã, làm cháu T ngã vào gầm xe ô tô tải và bị bánh sau bên trái của xe ô tô cán qua vùng đầu, dẫn đến tử vong.

Đối với Vi Thanh B, tại thời điểm thực hiện hành vi, B chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý hình sự.

Đối với anh Lê Văn C, kết quả điều tra xác định khi xảy ra vụ tai nạn, anh C điều khiển xe ô tô đi đúng phần đường, sát mép đường bên phải theo chiều đi của mình; giữa xe ô tô và xe máy điện không xảy ra va chạm. Việc cháu Lô Văn T ngã vào gầm xe ô tô là tình huống bất ngờ, anh C không thể biết trước và cũng không thể tránh được hậu quả xảy ra. Do đó, không có căn cứ xác định anh Lê

Văn C đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với anh C.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Vi Thanh Q đã bồi thường cho gia đình cháu Lô Văn T số tiền 70.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Cháu Vi Thanh B, bà Lò Thị K và anh Lê Văn C không có yêu cầu dân sự khác.

* *Về vật chứng:* Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô biển kiểm soát 36C-024.28 cho chủ sở hữu là anh Lê Văn C; chuyển các giấy tờ của xe ô tô đến Phòng C2 Công an tỉnh T để xử lý vi phạm hành chính. Xe máy điện nhãn hiệu VINFAST, màu xanh, biển kiểm soát 36AD-779.10 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 3600083499 mang tên Vi Thanh Q đang được lưu giữ để chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKSKV9 ngày 10/6/2026, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Vi Thanh Q về tội *"Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vi Thanh Q từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ không áp dụng hình phạt bổ sung. Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong và không có yêu cầu. Về vật chứng, đề nghị trả lại Xe máy điện nhãn hiệu VINFAST biển kiểm soát 36AD-779.10 và giấy tờ xe cho bị cáo Vi Thanh Q. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo là trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã gửi bản bào chữa cho bị cáo Vi Thanh Q. Nội dung bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng và được đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi 03 con nhỏ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, đề nghị áp dụng các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án

thấp nhất có thể. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đã trình bày đầy đủ ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Thanh Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Mặc dù biết rõ con trai là Vi Thanh B, sinh ngày 01/02/2011, chưa đủ tuổi, không đủ điều kiện điều khiển xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật, nhưng bị cáo vẫn giao xe máy điện biển kiểm soát 36AD-779.10 cho B sử dụng. Ngày 17/11/2025, trong quá trình điều khiển xe tham gia giao thông, do không vững tay lái, B để xe trượt ngã làm cháu Lô Văn T tử vong.

Xe máy điện nhãn hiệu VINFAST, biển kiểm soát 36AD-779.10 được xác định thuộc loại xe gắn máy. Tại thời điểm bị cáo giao xe và thời điểm xảy ra tai

nạn, Vi Thanh B chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ tuổi điều khiển xe gắn máy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 59 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo giao xe cho B điều khiển tham gia giao thông đường bộ khi Bằng không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật là hành vi bị nghiêm cấm tại khoản 7 Điều 9 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ và gây hậu quả làm cháu Lô Văn T tử vong. Bị cáo là người mua, quản lý chiếc xe gắn máy nêu trên, đồng thời là bố đẻ của Vi Thanh B nên biết rõ B chưa đủ 16 tuổi, không đủ điều kiện điều khiển xe gắn máy theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo vẫn giao xe cho B điều khiển tham gia giao thông đường bộ, dẫn đến tai nạn làm chết người. Vì vậy, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả đã gây ra, nhằm giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời bảo đảm tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chưa đủ 16 tuổi. Đây là những tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và khả năng tự cải tạo. Vì vậy, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án là phù hợp, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời tạo điều kiện để bị cáo lao động, sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Thu nhập trung bình hằng tháng của bị cáo khoảng 5.500.000 đồng. Do đó, trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cần khấu trừ 10% thu nhập hằng tháng của bị cáo, tương đương 550.000 đồng/tháng, để sung quỹ nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 264 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét bị cáo là lao động tự do, hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn, đang trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chưa đủ 16 tuổi, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vi Thanh Q đã bồi thường cho gia đình cháu Lô Văn T số tiền 70.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có yêu cầu gì về dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe máy điện nhãn hiệu VINFAST, màu xanh, biển kiểm soát 36AD-779.10 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 3600083499 mang tên Vi Thanh Q, xét đây là tài sản và giấy tờ hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Tuyên bố:** Bị cáo Vi Thanh Q phạm tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*".

*** Căn cứ:** Điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

*** Xử phạt:** Bị cáo Vi Thanh Q 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh T nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Vi Thanh Q cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 10% thu nhập hằng tháng của bị cáo Vi Thanh Q, tương ứng với số tiền 550.000 đồng (năm trăm năm mươi nghìn đồng) mỗi tháng, trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo đã bồi thường xong; người đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Vi Thanh Q: 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu VINFAST, màu xanh, biển kiểm soát 36AD-779.10; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 3600083499 mang tên Vi Thanh Q.

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng số 62/2026/KV9 ngày 29 tháng 6 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Thanh Hóa.

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Vi Thanh Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 9 - Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Huyền